CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP SÔNG CON

"DỰ THẢO"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2021

Thời gian bắt đầu: 7h 00 phút ngày 29/4/2021

STT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1	Đón tiếp đại biểu, Đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp và phát tài liệu cuộc họp, phát phiếu biểu quyết.	7h00 – 7h30	Đ/c Điểm- Đ/c Long TP T.chức-H.chính
2	Chương trình văn nghệ	7h30 – 8h00	Đ/c Mão PGĐ
3	Nghi thức cuộc họp: Chào cờ	8h00 – 8h15	Đ/c Long TC-HC
4	Khai mạc, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp.	8h15 – 8h20	Đ/C Quý
5	Thông qua Nội dung chương trình cuộc họp	8h20 – 8h45	Đ/C Quý
6	Thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông: - Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Hoàng Mạnh Long (trưởng ban); Ông Nguyễn Văn Phương; Ông Nguyễn Đình Sĩ. Ban thư ký: Ông Vũ Quang Đông (trưởng ban); Nguyễn Văn Phương. - Ban kiểm phiếu biểu quyết: Ông Hoàng Mạnh long; (trưởng ban); Ông Nguyễn Văn Phương; Ông Vũ Quang Đông.	8h45 – 9h00	Đ/C Quý
7	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.	9h00 – 9h05	Đ/c Long
8	Thông qua quy chế tổ chức cuộc họp; Thông qua nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, bầu cử của cuộc họp	9h05 – 9h20	Đ/C Quý
9	Cuộc họp thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021.	9h20 – 10 h00	Đ/C Quý

Signature Not Verified

Scanned with CamScanner

	- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tóm tắt năm 2021. - Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2020 - Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và của Tổng giám đốc năm 2020		
10	**Nghỉ giải lao**	**10 h00 – 10h15**	
11	Thông qua nội dung các Tờ trình: - Trình phê duyệt quyết toán lương, thù lao 2020 và dự toán lương, thù lao năm 2021 của HĐQT và Ban kiểm soát - Trình cuộc họp thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2021. - Trình Phê duyệt các mục tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2021. - Trình ĐHĐCĐ về việc phân chia lợi nhuận năm 2020 - Trình và thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với luật Doanh Nghiệp 2020. - Trình giữ nguyên chức danh thành viên Ban Kiểm soát Đối với bà Phạm Thị Nhàn và giữ nguyên chức vụ Trưởng ban kiểm soát đối với bà Phạm Thị Đào.	10h15 – 10h40	Đ/C Quý
12	Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh phát biểu ý kiến chỉ đạo tại cuộc họp.	10h40 – 11h00	Đ/c Quý mời
13	Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp	11h00 – 11h 20	Ban thư ký
14	Bế mạc cuộc họp	11h20 – 11h25	Đ/c Quý
15	Chào cờ bế mạc	11h25 – 11h30	Đ/c Long

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP SÔNG CON
Số: /BC-HĐQT
"Dự thảo"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tân Kỳ, ngày 10 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON
Năm tài chính thứ ba: 1/1/2020– 31/12/2020

Trong năm tài chính thứ 3, công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- ***Về thuận lợi***: Công ty có bộ máy lãnh đạo điều hành và tập thể người lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; có bề dày quá trình hình thành và phát triển trên 60 năm; Công ty có quỹ đất thuê của nhà nước tương đối lớn, trong đó có những vùng đất tập trung , chuyên canh trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày như cao su , mía, cam…Việc sản xuất các sản phẩm nông nghiệp được thực hiện trên đất nhận khoán của Công ty nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất kinh doanh thuận lợi.

- ***Về khó khăn***:

+ Sản xuất chủ yếu là sản phẩm nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thời tiết. Thị trường sản phẩm không ổn định, một số loại sản phẩm chưa có thị trường đầu ra. Một số loại cây trồng và vật nuôi bị mất mùa.

+ Phần lớn đất các hộ nhận khoán là manh mún, không tập trung, địa hình không đồng nhất, khó khăn cho việc cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp, năng suất và chất lượng các loại sản phẩm còn thấp chưa mang lại hiệu quả cao cho người nhận khoán.

+ Công ty mới chuyển sang hoạt động với mô hình công ty cổ phần trong điều kiện người lao động đang quen với hoạt động của mô hình doanh nghiệp Nhà Nước, chưa quen với tư duy, quản lý của doanh nghiệp cổ phần hóa. Nhận thức của một bộ phận người lao động và người nhận khoán trong quá trình chuyển đổi chưa đúng nên còn xảy ra tình trạng bất ổn trong nội bộ Công ty.

+ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào và chi phí dịch vụ sản xuất nông nghiệp tăng cao, trong khi đó giá sản phẩm các loại trên thị trường giảm làm giảm hiệu quả sản xuất của người lao động và của Công ty.

+ Bộ máy quản lý của Công ty mới, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành.

Với những khó khăn, thuận lợi như trên; trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND và các ban ngành cấp tỉnh, cấp huyện đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết, thống nhất cao trong Hội đồng quản trị; Ban giám đốc ; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao đông của Công ty chúng ta đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tương đối tốt trong điều kiện không thuận lợi về thời tiết, thị trường, công ty mới chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần còn nhiều mới mẻ; Đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động, hoàn thành

Scanned with CamScanner

các nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng của công tác quản lý Công ty trong năm 2020 như sau:

A- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

I- NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN.

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp lần thứ ba năm 2020.

+ Hàng tháng HĐQT tổ chức họp thường kỳ để nghe và phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD trong tháng qua và thông qua KHSX kinh doanh trong tháng tới; khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời. Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 12 cuộc hop định kỳ và 02 cuộc họp đột xuất. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của điều lệ; có sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát đầy đủ.

+ Đã xây dựng và ban hành bộ quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

+ Các thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ, tham gia nhiều ý kiến chất lượng .

+ Trong năm 2020 HĐQT đã phê duyệt các nội dung chính sau:

TT	NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH	NGÀY P.DUYỆT	GHI CHÚ
1	Về việc phê duyệt nội dung thưởng phân loại lao động năm 2019 và xét chi trả lương tháng 13 năm 2019 cho CBQL văn phòng, đội, xưởng	08/1/2020	
2	Về việc phê duyệt nội dung Kế hoạch SXKD năm 2020	21/2/2020	
3	Về việc điều chỉnh mức lương cho người lao đông năm 2020	21/2/2020	
4	Về việc miễn nhiệm chức danh quyền đội trưởng kiêm kế toán đội Xuân Lý	06/4/2020	
5	Về việc miễn nhiệm chức danh quyền đội trưởng đội Dức Thịnh	06/4/2020	
6	Về việc miễn nhiệm chức danh đội trưởng đội Thái Yên Phong	06/4/2020	
7	Về việc bổ nhiệm, điều động luân chuyển đội trưởng đối với ông Đặng Ngọc Thuần	06/4/2020	
8	Về việc điều động luân chuyển đội trưởng đối với ông Trần Văn Cơ	06/4/2020	
9	Về việc bổ nhiệm chức danh Đội trưởng đội Lập Thắng	06/4/2020	

Scanned with CamScanner

10	Về việc bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	06/4/2020	
11	Về việc bổ nhiệm chức danh Quyền đội trưởng đội Hồ Thành	06/4/2020	
12	Về việc bổ nhiệm chức danh Quyền đội trưởng đội Tân Long	06/4/2020	
13	Bổ nhiệm chức danh Quyền đội trưởng đội Đức Thịnh	06/4/2020	
14	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị và trang Website của Công ty	06/4/2020	
15	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	07/9/2020	
16	Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty	07/9/2020	
17	Về việc miễn giảm thu nghĩa vụ cá đội Đức Thịnh năm 2020	07/11/2020	

Ngoài ra HĐQT còn quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II-Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760	20.760	
2	Tổng số lao động hưởng lương	Người	28	28	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	2.134,665	2.590	
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	42.731	41.250,139	
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	42.065	41.160,613	
6	Lợi nhuận thực hiện	đồng	750.000.000	89.525.298	
7	Lợi nhuận sau thuế	đồng	600.000.000	75.783.740	
8	Lãi cơ bản cổ tức	Đồng		37	
9	Trích lập các quỹ	Tr.đồng		75.783.740	

Năm 2020 các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đặt ra không đạt dược là do các nguyên nhân chính sau:

- Nguyên nhân Khách quan:

+ Do khí hậu thời tiết nắng hạn kéo dài làm cho một số loại cây trồng phát triển kém như cây mía, cao su và một số cây trồng khác; giá vật tư phân bón , giống dịch vụ

Scanned with CamScanner

đầu vào cho sản xuất nông nghiệp thường ở mức cao, dẫn đến việc đầu tư thâm canh bị hạn chế làm giảm năng suất.

+ Vườn cao su kinh doanh của công ty qua quá trình đưa vào khai thác KD đã lâu lại bị bão năm 2010 và 2017 làm gãy đổ thiệt hại hơn 50% số cây nên chất lượng vườn cây còn lại kém hiệu quả, một số hộ sản xuất không mặn mà đầu tư vườn cây, giá trị ngày công thấp, nên sản lượng khai thác không đạt kế hoạch đề ra mặc dầu kế hoạch đặt ra ở mức trung bình.Từ đó việc chăm sóc vườn cao su KD, KTCB, cũng như công tác tái canh trồng lại sau thanh lý gặp khó khăn ; khai thác mủ cao su muộn hơn so với năm 2018-2019 là 02 tháng do thời tiết nắng hạn kéo dài và bệnh nấm phấn lá đã làm ảnh hưởng đến thời gian khai thác của các hộ nhận khoán sản xuất cao su kinh doanh. Cá ở Đức Thịnh chết do dịch bệnh viêm cầu khuẩn đã làm ảnh hưởng thu nhập của các hộ chăn nuôi cá.

* Giảm thu 100% nghĩa vụ cá do dịch bệnh chết ở Đức Thịnh số tiền: 157.755.000 đồng.

* Giảm sản lượng cao su thành phẩm so với kế hoạch: 52,534 tấn - giá trị = 1,628.554 đồng.

*Giảm năng suất sản lượng mía thịt so với kế hoạch: 4.000 tấn - giá trị = 3,400 triệu đồng

* Tổng số tiền giảm so với kế hoạch: **5,186.510.000** đồng

- Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo chỉ đạo của bộ máy quản lý trong năm chưa dành nhiều thời gian, chưa quan tâm đến công tác sản xuất ở một số thời điểm, một số việc, một số cá nhân chưa sâu sát, thiếu đôn đốc giám sát kiểm tra, chưa hết trách nhiệm từ công ty đến đội. Một bộ phận công nhân lao động nhận khoán đang còn thiếu trách nhiệm xây dựng đơn vị và công ty, không mặn mà đến đầu tư thâm canh, SXNN cũng góp phần không nhỏ đến kết quả SXKD của công ty và thu nhập của người lao động.

III- Đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT.

1-Ưu điểm:

- HĐQT hoạt động ổn định, các cuộc họp được tiến hành nghiêm túc về mặt thời gian và nội dung; các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, chất lượng các cuộc họp đảm bảo, đã bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty, quyết định kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Về cơ bản các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở luật và điều lệ Công ty quy định, có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình quản lý, giám sát quản lý của Ban giám đốc, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể; đã kịp thời bổ sung, điều chỉnh một số nội dung công tác quản lý điều hành để tăng tính hiệu quả của công tác quản lý. Giải quyết nhanh các đề xuất của Ban giám đốc để triển khai thực hiện kịp thời.

Scanned with CamScanner

- Công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc đã được thực hiện tương đối tốt. Thông qua các kênh thông tin, HĐQT đã sớm nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động của Bộ máy điều hành Công ty theo hướng có hiệu quả.

- Hai trong số ba thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc gắn trách nhiệm của các thành viên HĐQT với chức năng quản lý chuyên môn chặt chẽ hơn.

2- Tồn tại:

- Do các thành viên kiêm nhiệm nhiều việc nên phạm vi giám sát chưa được rộng, toàn diện, mới chủ yếu giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh ở bộ phận quản lý chủ chốt, chưa dành nhiều thời gian để giám sát cụ thể đến tổ đội sản xuất.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Chỉ đạo điều hành của HĐQT đối với bộ máy điều hành chưa thực sự quyết liệt. Còn lẫn lộn giữa chức năng, nhiệm vụ của Thành viên HĐQT với thành viên ban điều hành.

B- BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH – QUẢN LÝ CÔNG TY.

Bộ máy điều hành quản lý Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định gồm 15 người, Trong đó: Ban giám đốc 02 người; Trưởng phòng 03 người và trưởng các đơn vị 08 người. Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, cơ bản đã bám vào nội dung của Luật doanh nghiệp; điều lệ; Quy chế công ty và nghị quyết của HĐQT để thực hiện.

I-Những việc chính đã thực hiện.

- Các cuộc họp giao ban định kỳ được tổ chức đều, nội dung các cuộc họp được chuẩn bị trước chu đáo, đã có cải tiến nội dung các cuộc họp giao ban theo hướng cụ thể hơn, gắn được trách nhiệm của người quản lý với công việc được giao.

- Đã sắp xếp lại lực lượng lao động của công ty trên cơ sở kế hoạch lao động- tiền lương và BHXH đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

- Đã xây dựng, trình HĐQT phê duyệt và đưa vào áp dụng Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

Ngoài ra Ban tổng giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền được HĐQT giao.

2- Ưu điểm:

-Trong quá trình quản lý, điều hành cơ bản đã bám vào các nội dung được quy định trong điều lệ và quy chế Công ty; nội dung các vấn đề đã được HĐQT và các cuộc giao ban điều hành thông qua, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành theo hướng sâu sát, cụ thể hơn; giải quyết các nội dung công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn so với trước.

- Bám sát nhiệm vụ được giao, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ.

- Gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ và Quy chế của Công ty, tổ chức giao ban thường kỳ đều đặn và chất lượng tương đối tốt.

- Công tác chỉ đạo điều hành cụ thể hơn, sâu sát hơn so với trước đây.

- Tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các tổ chức chính trị của Công ty.

Scanned with CamScanner

3- Tồn tại.

- Một số công việc chưa gắn được trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ với việc thực hiện công việc được giao.
- Chưa bám sát nội dung nhiệm vụ hàng tháng HĐQT giao. Chưa dành nhiều thời gian trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo ở các đội sản xuất.
- Chấp hành nội quy, quy chế chưa nghiêm túc.
- Công tác tham mưu của một số đơn vị chưa kịp thời; Việc giải quyết một số công việc thuộc phạm trù chức năng còn chậm, chưa dứt điểm, sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong giải quyết công việc chưa cao.

C- CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021.

Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760	20.760	20.760
2	Tổng số lao động hưởng lương	Người	27	28	28
3	Tổng quỹ lương	đồng	2.134,665	2.590	2.700
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	42.731	41.250,139	44.723
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	42.065	41.160,613	44.282
6	Lợi nhuận thực hiện	đồng	750.000.000	89.525.298	440.000.000
7	Lợi nhuận sau thuế	đồng	600.000.000	75.783.740	352.000.000

Trên đây là những nội dung chính thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2020. Kính đề nghị các thành viên quản lý; các vị cổ đông của Công ty tham gia góp ý kiến thêm để đánh giá đúng thực trạng của hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành quản lý Công ty trong thời gian qua, trên cơ sở đó để có những bước cải tiến, khắc phục nhằm đưa hoạt động của Công ty ngày càng có hiệu quả cao hơn.

Nơi nhận:
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Các vị cổ đông của Công ty;
- Lưu Thư ký HĐQT; TC-HC.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Quý

Scanned with CamScanner

UBND TỈNH NGHỆ AN
CÔNG TY CP NN SÔNG CON

Số: 32 /BC-CTCPNNSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Sông Con, ngày 05 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

PHẦN I
BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

I. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi :

- Công ty luôn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An, các sở - ban - nghành cấp Tỉnh, Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện Tân Kỳ, sự ủng hộ tạo điền kiện của 2 xã Tân Phú và Tân Long.

- Truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, tinh thần sáng tạo, tự vươn lên của tập thể cán bộ CN và người lao động nhận khoán trên toàn công ty.

-Tổ chức sản xuất tại công ty có nề nếp và tính ổn định có truyền thống, các định hướng phát triển đã có và tiếp tục phát huy.

- Người lao động nhận khoán có ý thức sản xuất, đầu tư thâm canh.

2. Khó khăn:

- Giá cả các mặt hàng vật tư nông nghiệp, nhân công phục vụ cho sản xuất tăng cao, làm giảm khả năng đầu tư của một bộ phận khá lớn người lao động, chất lượng vườn cao su xuống thấp do bão làm gãy đổ 2 lần 2010 và 2017, tỷ lệ cây có hiệu quả chưa đạt 50% số cây trên lô dẫn đến năng suất sản lượng mủ cao su thấp so với diện tích, giá bán sản phẩm cao su (*mặt hàng chủ lực của Công ty)* ở mức trung bình làm ảnh hưởng không nhỏ đến thu nhập, đời sống của công nhân lao động và tác động đến tư tưởng của CNLĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty.

- Ảnh hưởng thời tiết khí hậu, thiên tai do nắng hạn; từ tháng 4 đến tháng 7 âm lịch làm cho cây mía và một số loại cây trồng kém phát triển năng suất đạt thấp, cá vùng ao hồ Đức thịnh bị dịch bệnh liên cầu khuẩn chết trên 200 tấn, cây Bưởi kinh doanh cam quả giá cả thấp không ổn định, dịch tả lợn châu phi đã gây nhiều thiệt hại cho người sản xuất chăn nuôi và cho doanh nghiệp.

- Đại dịch covid 19 bùng phát toàn cầu làm ảnh hưởng đến việc làm của công nhân lao động do giản cách xã hội, giao thương hàng hóa phát triển kinh tế bị

Scanned with CamScanner

ngưng trễ nhất là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, như sản phẩm mủ cao su thành phẩm.

- Ý thức, tư tưởng đầu tư thâm canh cho cây trồng trong một bộ phận cán bộ, Đảng viên, CNLĐ có biểu hiện chững lại do ảnh hưởng của giá cả vật tư phân bón đầu vào cho đầu tư sản xuất tăng cao.

- Một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý điều hành ở từng bộ phận, đôi lúc còn có biểu hiện về tư tưởng không ổn định trong công tác, công nhân và người lao động nhận khoán đất sản xuất của công ty đang còn một số trường hợp làm trái với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của công ty, một bộ phận công nhân thiếu ý thức xây dựng đơn vị và công ty nói không đúng với đường lối chủ trưởng của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, làm trái với Nội quy lao động, TULĐTT, cơ chế chính sách, Quy chế quản lý điều hành của công ty.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2020

1. Đất đai và giao chỉ tiêu kế hoạch:

- Tổng diện tích : 2.119,18 ha

* *Trong đó:*

+ Đất sản xuất nông nghiệp: 1.878,59 ha
+ Đất chuyên dùng: 102,75 ha
+ Đất lâm nghiệp: 137,84 ha

Cơ cấu các loại cây trồng:

* Đất trồng cao su: 775,02 ha
* Đất trồng cây ăn quả: 100,95 ha
* Đất mía: 378,37 ha
* Đất trồng ngô: 148,98 ha
* Đất lúa: 95,78 ha
* Đất màu ,luân canh: 239,95 ha
* Đất ao hồ: 39,48 ha
* Đất khác (đất chưa có chủ, xấu): 71,93 ha

- Việc rà soát đưa vào sử dụng diện tích mới đồng thời với việc thực hiện tiến trình cổ phần hóa là một bước nhằm thực hiện và cụ thể hóa các nội dung sau cổ phần (đưa đất đai vào sử dụng đúng theo số liêu đo đạc mới) để tiến tới việc thuê đất theo đúng quy định của nhà nước

- Việc giao chỉ tiêu kế hoạch theo số liệu mới hợp với tình hình vườn cây, các loại cây trồng và việc tổ chức sản xuất của công ty được thực hiện kịp thời

Scanned with CamScanner

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2020 như sau:

TT	Hạng mục	ĐVT	Sản lượng (tấn)		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
			KH	TH			
1	Mủ cao su (cốm)	Tấn	380	327,466	8,841	86,17	
2	Trồng mới cao su	ha	23,8	6,4		26,90	
3	Mía cây	Tấn	28.000	24.000	20,400	85,71	
4	Mía trồng mới	ha	102	88,35	-	86,60	
5	Cam quả	Tấn	669.9	395	3,950	58,96	
6	Cam trồng mới	ha	0	0	-		
7	Lúa	Tấn	1.136	1.136	7,9	100	
8	Ngô	Tấn	1.505	1.505	10,53	100	
9	Luân canh (giá trị)	Tr.đồng	261,10	261,10	0,744	100	
10	Cá thịt	Tấn	197,40	112,0	3,37	56,85	
11	Sản xuất dịch vụ N.P.K-8.4.8	Tấn	775	112,35		14,49	
12	Dịch vụ vật tư NN	Tr.đồng			7,753	158	
	Tổng				63,484		

3. Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760	20.760	
2	Tổng số lao động	Người	28	28	
3	Tổng quỹ lương	Tr đồng	2.134,665	2,590.000	
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	42.731,000	41.250,139	
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	42.065,000	41.160,613	
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	750,000	89,525	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	600,000	75,784	
8	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ(%)	Tr.đồng	2,89%	0,37%	
9	Lãi cơ bản cổ tức	Đồng	289	37	
10	Trích lập các quỹ	Tr.đồng			

- Đầu tư vườn cam tập trung: 83.581.871 đồng, lũy kế 1.114.786.537 đồng

Scanned with CamScanner

- Đầu tư làm đường nguyên liệu theo dự án: đến nay đã hoàn thành 85% Kế hoạch.

- Đầu tư tu sửa đường giao thông nội đồng: 247.773.000 đồng

- Đầu tư vườn ươm giống cao su: 93.961.600đồng, lũy kế 133.401.157 đồng

- Công tác dịch vụ vật tư phân bón các loại và thức ăn chăn nuôi cá: 7.685.999.938 đồng = 105,65% Kế hoạch.

+ Đầu tư nâng cấp Hội trường Lập Thắng + trang cấp thiết bị hội trường Lập Thắng: 98.209.273 đồng.

+ Đầu tư nâng cấp Hội trường Minh Phúc: 95.093.000 đồng

+ Đầu tư xây dựng kho vật tư Hồ Thành: 29.807.000 đồng.

+ Đầu tư xây dựng xưởng NPK: 288.121.000đồng, lũy kế 293.621.000đồng

4. Kết quả sản xuất kinh doanh:

* Tổng giá trị SP sản xuất đạt 63,484/62,730 tỷ đồng = 101,2% KH

+ Trong đó:

- Doanh thu đạt: 41,250/42,731 tỷ đồng đạt 96% KH

- Thực hiện nghĩa vụ ngân sách: 445.578.274 đồng đạt 100% KH

- Lợi nhuận: 75,784/600 triệu đồng đạt 0,79% KH

5. Thực hiện nghĩa vụ - chế độ chính sách: BHXH

+ Tổng số lao động tham gia đóng BHXH: 538 lao động

- Thực hiện chế độ ốm đau thai sản: 319 lượt người, số tiền 641.831.727 đồng

- Chế độ nghỉ dưỡng sức: 16 người, số tiền = 40.677.000 đồng

- Hoàn thành nhiệm vụ Bảo hiểm xã hội thực hiện là: hơn 7,2 tỷ đồng.

6. Thực hiện chính trợ cấp khó khăn, người có công, khuyến học, hiếu hỷ, hương khói:

- Hiếu hỷ + hương khói: 17.350.000 đồng.

- Trợ cấp khó khăn: 20.100.000 đồng,

- Quà thương binh, liệt sỹ: 7.050.000 đồng.

- Quà khuyến học, quà 1/6 và trung thu: 22.990.000 đồng

7. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu nhiệm vụ trong năm 2020:

- Một số chỉ tiêu trong năm giảm so với kế hoạch và không đạt hoặc đạt thấp.

Scanned with CamScanner

+ Như cao su kinh doanh: khai thác muộn hơn so với năm 2018-2019 là 02 tháng do thời tiết nắng hạn kéo dài và bệnh nấm phấn lá đã làm ảnh hưởng đến thời gian khai thác của các hộ nhận khoán sản xuất cao su kinh doanh. Cá ở Đức Thịnh chết do dịch bệnh viêm cầu khuẩn đã làm ảnh hưởng thu nhập của các hộ chăn nuôi cá.

8. Doanh thu giảm so với kế hoạch năm 2020:

- Giảm thu 100% nghĩa vụ cá do dịch bệnh chết ở Đức Thịnh số tiền: 157.755.000 đồng.

- Giảm sản lượng cao su thành phẩm so với kế hoạch: 52,534 tấn, tương đương giảm giá trị = 1.628.554.000 đồng.

- Giảm năng suất sản lượng mía thịt so với kế hoạch: 4.000 tấn, tương đương giảm giá trị = 3,4 tỷ đồng

- Tổng số tiền giảm so với kế hoạch: **5.186.510.000** đồng

- Còn các chỉ tiêu khác cơ bản là đạt kế hoạch trong đó đáng lưu ý nhất là tăng thêm được dịch vụ đầu tư phân bón, giống các loại và xây dựng 02 hợp đồng phân bón đại lý cấp I của công ty đó là: Đại lý cấp I Đạm Cà mau; Đại lý cấp I phân bón Tiến Nông. Đã từng bước đi vào ổn định và được người lao động ghi nhận về chất lượng sản phẩm, bao bì nhãn mác.

9. Nguyên nhân

a. Khách quan:

- Do khí hậu thời tiết nắng hạn kéo dài làm cho một số loại cây trồng phát triển kém như cây mía, cao su và một số cây trồng khác, giá vật tư phân bón , giống dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp thường ở mức cao, dẫn đến việc đầu tư thâm canh bị hạn chế.

- Vườn cao su kinh doanh của công ty qua quá trình đưa vào khai thác KD đã lâu lại bị bão năm 2010 và 2017 làm gãy đổ thiệt hại hơn 50% số cây nên chất lượng vườn cây còn lại kém hiệu quả, một số hộ sản xuất không mặn mà đầu tư vườn cây, giá trị ngày công thấp, nên sản lượng khai thác không đạt kế hoạch đề ra mặc dầu kế hoạch đặt ra ở mức trung bình. Từ đó việc chăm sóc vườn cao su KD, KTCB, cũng như công tác tái canh trồng lại sau thanh lý gặp khó khăn và như vậy một số chỉ tiêu không đạt

b. Chủ quan:

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo của bộ máy quản lý trong năm chưa dành nhiều thời gian, chưa quan tâm đến công tác sản xuất ở một số thời điểm, một số việc, một số cá nhân chưa sâu sát, thiếu đôn đốc giám sát kiểm tra, chưa hết trách nhiệm

Scanned with CamScanner

từ công ty đến đội. Một bộ phận công nhân lao động nhận khoán đang còn thiếu trách nhiệm xây dựng đơn vị và công ty, không mặn mà đến đầu tư thâm canh, SXNN cũng góp phần không nhỏ đến kết quả SXKD của công ty và thu nhập của người lao động.

9. Những bài học kinh nghiệm:

- Tranh thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp các ngành và chính quyền địa phương

- Nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh nội lực, tranh thủ cơ hội,khắc phục mọi khó khăn để vươn lên

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bộ máy quản lý, thực hiện tốt các quy định của nhà nước, các nội quy, quy chế quản lý điều hành công ty để mọi người cùng thực hiện

PHẦN II

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

I. Nhận định tình hình chung:

- Năm 2021 là năm tiếp tục khó khăn thời tiết khí hậu khó lường. Dịch Covid-19 tiếp tục làm ảnh hưởng đến việc làm và sự phát triển kinh tế nhiều Quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa bị ngưng trễ. Dịch tả lợn châu phi.vv…

- Công ty đi vào hoạt động trong hình thức công ty cổ phần nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối. Ngoài những thuận lợi cơ bản về tính độc lập, tự chủ mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên công ty không tránh khỏi những khó khăn, thách thức trong việc thực hiện nhiệm vụ XSKD, phát huy vai trò quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người cán bộ Đảng viên. Giữ vững mối quan hệ với các địa phương, làm tốt công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bảo vệ kỷ cương, kỷ luật và các thành quả lao động sản xuất. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị năm 2021.

II. Công tác quản lý:

1. Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-UBND, ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An Về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty CPNN Sông Con Tổng diện tích đất sản xuất kinh doanh là: 2.119,18 ha

2. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, tổ chức của công ty trên tinh thần gọn nhẹ, phát huy hiệu quả năng lực của từng bộ phận , phòng ban chuyên môn, đội, vì lợi tích cuốc sống của CN-LĐ và sự phát triển của công ty.

Scanned with CamScanner

III. Một số chỉ tiêu kế hoạch, đất đai, các loại cây trồng và tài chính

1. Tổng DT: 2,119.18 ha

* *Trong đó* : - Đất SXNN: 1.873,00 ha

- Đất SX LN: 140,07 ha
- Đất chuyên dùng: 106,11 ha

2. Cơ cấu các loại cây trồng:

- Cây cao su Tổng số: 756,70 ha
  - + Cao su KD: 601,59 ha; SL mủ nước: 1.804,77 tấn
  - + Cao su KTCB: 105,38 ha
  - + Trồng mới cao su: 32,72 ha
  - + Không thực hiện kế hoạch: 17,1 ha
- Cây ăn quả: 100,17 ha.

* *Trong đó:*

+ Cây ăn quả KD: 80,85 ha

+ Cây cam DT: 43,1 ha - năng suất giao khoán = 640,90 tấn

+ Cây quýt DT: 19,63 ha - năng suất giao khoán = 294,45 tấn

+ Cây bưởi DT: 18,21 ha- năng suất giao khoán = 242,60 tấn

- Cây ăn quả kiến thiết cơ bản:
  - + Cây cam DT: 3,06 ha.
  - + Cây bưởi DT: 16,26 ha
- Cây mía DT: 376,38 ha, Sản lượng = 26,600 tấn
  - + Mía trồng mới 2021: 110.42 ha
- Cây ngô DT: 154,22 ha, Sản lượng 02 vụ = 1.536,22 tấn
- Cây lúa DT: 89,98 ha, SL = 939,37 tấn
- Đất luân canh + cỏ + Đất cao su thanh lý năm 2020 DT: 237,16 ha, tổng giá trị giao khoán nghĩa vụ luân canh: 444,85 triệu đồng
- Ao hồ, cá lúa: 48,07ha, SL cá = 240 tấn
- Đất khác (chưa có chủ, xấu không sản xuất được, sạt lở, lò gói) = 66,63 ha

3. Tổng giá trị SPSX ra trong năm 2021

- Cao su mủ SVR10: 360 tấn = 10,450 tỷ đồng
- Mía 26.600tấn x 85 = 22,610 tỷ đồng
- Lương thực: 2.475,59 tấn x 70 = 17,329 tỷ đồng
- Luân canh DT: 237,16 ha = 506,030 triệu đồng
- Cá 240 tấn x 30.000/kg = 7,200 tỷ đồng
- Cây cam ăn quả SL: 640,90 tấn x 10.000/kg = 6,409 tỷ đồng

Scanned with CamScanner

- Quýt ăn quả SL: 294,45 tấn x 3.000 đồng/kg = 883,35 triệu đồng
- Bưởi ăn quả SL: 142,60 tấn x 10.000 đồng/kg = 1,426 tỷ đồng
- Doanh thu dịch vụ: 7,800 tỷ đồng
- Nộp thuế các loại: 500 triệu đồng
- **Tổng = 73.590.000.000 đồng**

4. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760,000	20.760,000	20.760,000
2	Tổng số lao động	Người	27	28	28
3	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	2.134,665	2.590,000	2.700,000
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	42.731,000	41.250,139	44.723,000
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	42.065,000	41.160,613	44.282,000
6	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	750,000	75,784	440,000
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	600,000	75,784	352,000

5. Một số giải pháp, tổ chức thực hiện của bộ máy quản lý năm 2021:

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy quản lý công ty một cách phù hợp, nâng cao trách nhiệm và năng lực điều hành của bộ máy quản lý công ty, thực hiện tốt các nội quy, quy chế quản lý của công ty đã đề ra;

- Thực hiện tốt đầu tư thâm canh tất cả các loại cây trồng như cao su, cây ăn quả, mía, cây lương thực...theo đúng quy trình kinh tế - kỹ thuật, kiểm tra nghiệm thu các bước thực hiện quy trình của người lao động nhận khoán một cách đầy đủ để có cơ sở đánh giá việc thực hiện các nội dung hợp đồng giao nhận khoán;

- Thực hiện chế độ luân canh cải tạo đất cho tất cả các loại cây trồng để bảo đảm chế độ thâm canh được thuận lợi như: Cao su thanh lý cải tạo trồng cây hàng năm 2-3 năm sau đó tái canh lại cây cao su hoặc chuyển cây trồng khác, mía sau nhiệm kỳ 2-3 năm thì cải tạo đất một năm sau trồng lại mía (thu nghĩa vụ 60% sáu tháng đầu năm còn cuối năm không thu để cải tạo đưa vào trồng mía sớm) nói chung các loại cây trồng sau nhiệm kỳ kinh doanh cần được luân canh cải tạo đất một cách khoa học sau đó đưa vào nhiệm kỳ mới theo quy hoạch, kế hoạch, đồng bộ hợp lý;

- Kiểm tra cho thanh lý vườn cao su kinh doanh cũng như KTCB và một số vườn cây ăn quả có múi không có hiệu quả hoặc hiệu quả kinh tế thấp sang luân canh cải tạo trồng mía một nhiệm kỳ, trồng cây hành năm khác có hiệu quả hơn sau đó trồng mới lại theo quy hoạch và kế hoạch của công ty;

Scanned with CamScanner

- Cấp phối, tu bổ tất cả các tuyến đường trọng yếu và cần thiết để phục vụ sản xuất xe cộ chở vật tư, phân bón, sản phẩm một cách thuận lợi;

- Tiếp tục đẩy mạnh mạng lưới cung ứng vật tư, phân bón, giống, KHKT có chính sách phù hợp cho CN-LĐ và các hộ nhận khoán đáp ứng nhu cầu sản xuất trong thời gian tới, làm tốt chức năng dịch vụ từ đội, xưởng đến bộ phận, phòng ban công ty.

- Đẩy mạnh công tác Dịch vụ thức ăn chăn nuôi cá vùng lòng hồ Đức Thịnh thuộc công ty quản lý.

- Đầu tư chăm sóc vườn ươm giống cây cao su bầu tại xưởng chế biến để phục vụ cho việc trồng mới năm 2021 là 27.000 cây bầu và các năm tiếp theo

- Xây dựng kế hoạch sữa chữa đường vào xưởng chế biến mủ cao su, dự toán thiết kế xây hệ thống xử lý nước thải tại xưởng chế biến mủ cao su.

- Tìm kiếm thị trường đầu ra các loại sản phẩm và một số sản phẩm cây trồng mới (mô hình nhà lưới) để đưa vào sản xuất trên địa bàn công ty nếu thấy có khả năng thực hiện;

=> Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và mục tiêu phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 được xây dựng để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Trưởng phó phòng ban;
- Các đơn vị Đội; Xưởng;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 2900329834 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON H.TÂN KỲ-T.NGHỆ AN

Võ Hồng Diễm

Scanned with CamScanner

CÔNG TY CPNN SÔNG CON
BAN KIỂM SOÁT

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập _ Tự do _ Hạnh phúc

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;;

- Căn cứ điều lệ hoạt động của công ty CPNN Sông Con ngày 08 tháng 08 năm 2018;

- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty CPNN Sông Con ngày 08/03/2019.

Ban kiểm soát (BKS) công ty CPNN Sông Con (công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo tình hình hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

1. Hoạt động của ban kiểm soát:

- Hoạt động của BKS tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của BKS đã ban hành và thông qua năm 2019. Hàng quý, BKS đều họp và thông qua một số vấn đề của công ty: giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế; tham dự đầy đủ các cuộc họp có liên quan, các cuộc họp giao ban, họp HĐQT; cũng như đưa ra các kiến nghị, ý kiến đối với HĐQT, ban giám đốc (BGĐ) công ty.
- Trong quá trình làm việc, do tính chất địa lý, do ảnh hưởng của dịch COVID nên BKS thực hiện trao đổi công việc qua email.., qua điện thoại, để các hoạt động được kịp thời, liên tục và có hiệu quả;
- Trong năm 2020, BKS đã thực hiện 3 cuộc họp và tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban tháng và các cuộc họp khác có liên quan;

Tình hình thực hiện kiểm tra giám sát đối với hoạt động công ty năm 2020 tập trung chủ yếu vào các trọng điểm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ, nội quy, quy chế và việc chấp hành pháp luật trong việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty;
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành;
- Kiểm tra báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;

Scanned with CamScanner

- Ban kiểm soát tham gia vào tất cả các cuộc họp HĐQT, ban điều hành công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng cơ bản ở các đơn vị, đưa ra các ý kiến với HĐQT trong phạm vi trách nhiệm của mình.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2020:

Trong năm 2020, căn cứ vào kế hoạch hoạt động và nhiệm vụ phân công, từng thành viên trong BKS đã cố gắng thực hiện công việc, đưa ra các ý kiến, đóng góp trong việc xây dựng công ty, hoàn thành trọng trách mà ĐHĐCĐ đã giao.

3. Chi trả thù lao của BKS:

Thực hiện theo tờ trình số 01/TTr-HĐQT năm 2020 thù lao của BKS được chi trả cụ thể như sau:

- Trưởng ban: 5.500.000đ/người/ tháng.
- Thành viên: 800.000đ/người/tháng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2020:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Thông tin tài chính hợp nhất:

(Đvt: đồng)

Chỉ tiêu:	31/12/2020	01/01/2020
Tài sản ngắn hạn:	16.631.850.069	14.963.183.512
Tài sản dài hạn:	9.728.960.945	9.655.607.789
Tổng tài sản:	26.360.811.014	4.618.791.301
Nợ ngắn hạn:	2.900.777.898	1.234.541.925
Nợ dài hạn:	2.411.975.000	2.411.975.000
Vốn chủ sở hữu:	21.048.058.116	20.972.274.376
Tổng nguồn vốn:	26.360.811.014	24.618.791.301

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (đồng)	Thực hiện 2020 (đồng)	% kế hoạch
Doanh thu và thu nhập khác	42.731.000.000	41.250.139.050	96,53%
Giá vốn và chi phí	42.065.000.000	41.160.613.752	97,85%
Lợi nhuận trước thuế	750.000.000	89.525.298	11,94%
Lợi nhuận sau thuế	600.000.000	75.783.740	12,63%

2. Đánh giá tình hình tài chính của công ty:

- Năm 2020, do đại dịch Covid 19 diễn ra trên toàn cầu, gây tê liệt toàn bộ nên kinh tế, Việt Nam không chỉ là đại dịch Covid19 mà còn thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt xảy ra gây hậu quả nghiêm trọng. Bản thân công ty hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp nên càng khó khăn hơn trong việc sản xuất; nhưng nhờ sự cố gắng của tất cả cán bộ công

Scanned with CamScanner

nhân viên, các hộ sản xuất lao động trên địa bàn công ty cùng nỗ lực để đảm bảo tránh mức thiệt hại, mức ảnh hưởng thấp nhất;

- Ban kiểm soát tiến hành xem xét báo cáo tài chính đã qua kiểm toán bởi công ty kiểm toán UHY qua thẩm định, BKS thống nhất với báo cáo kết quả tài chính năm 2020 và đánh giá báo cáo tài chính của công ty được trình bày phù hợp, trung thực và đúng với quy định hiện hành;
- Một điểm đáng ghi nhận trong niên khóa tài chính này chính là mảng dịch vụ phân bón và thức ăn chăn nuôi được đẩy mạnh, BGĐ đang đi con đường hướng tới: đưa các sản phẩm phục vụ nông nghiệp về tận tay bà con với cam kết chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh, chính sách ưu đãi,…
- Về công tác nhân sự, trong năm số lao động tuyển mới thêm 11 công nhân. Tiền lương bình quân 7.508.438đ/ người/ tháng;
- Trong năm, một số công trình xây dựng cơ bản hoàn thành như sau: sửa các hội trường Minh Phúc, Nhất Đồng Sưu, Lập Thắng, di dời xưởng chế biến phân bón đã hoàn thành;
- Tiến hành đấu thầu xong một số hạng mục: Cây xăng Tân Đồng, diện tích đất quanh đập Sao Sa và đấu thầu diện tích mặt nước đập Sao Sa.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

1. Hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020;
- Chỉ đạo sát sao, giám sát, hỗ trợ kịp thời cho ban giám đốc trong việc thực hiện các công việc, các kế hoạch đưa ra;
- Đưa ra các quyết định kịp thời, phù hợp, đúng với chủ trương, đường lối của công ty.

2. Hoạt động của BGĐ:

- Trong quá trình hoạt động điều hành, BGĐ đã đưa ra các chính sách kịp thời; từ việc nhận ý kiến từ các phong ban chuyên môn lên, các chính sách đều được điều chỉnh phù hợp với thực tế tại công ty;
- Đề xuất những kiến nghị thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty;
- Với những trường hợp xảy ra tranh chấp, quy trình làm việc luôn kỹ càng; với các hộ gia đình không chấp hành tuân thủ theo hợp đồng giao khoán BGĐ đã nhờ tòa án vào cuộc phán xử. Đây là những động thái thiết thực nhất để làm gương cho người lao động đang có tư tưởng không xây dựng, hợp tác.
- BGĐ thực hiện tốt các nội dung, đầu việc từ HĐQT phân phó xuống và phù hợp với luật, quy định, quy chế hiện tại.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BKS, HĐQT VÀ BGĐ:

- Với sự thống nhất hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của công ty; mối quan hệ giữa HĐQT, BGĐ và BKS là phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

Scanned with CamScanner

- Trong năm 2020, HĐQT BGĐ và các phòng ban đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện trách nhiệm của mình. Các kiến nghị, đề xuất của BKS đều được giải đáp và phản hồi đầy đủ;
- Ngành nông nghiệp là một ngành phụ thuộc rất nhiều vào tự nhiên, trong những năm qua thiên nhiên không ưu đãi, việc sản xuất vô cùng khó khăn, dịch bệnh thiên tai triền miên. Chính điều này đã gây ảnh hưởng trực tiếp đối với hoạt động sản xuất của công ty. HĐQT, BGD cũng đã có những chính sách chia sẻ sự khó khăn với bà con, tập trung tìm ra hướng đi mới để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

1. Trong năm 2021, BKS cố gắng hoạt động tích cực hơn, nâng cáo ự liên kết của các thành viên trong ban với nhau và các phòng ban khác trong công ty;
2. Tham dự các cuộc họp trong công ty, nắm bắt tình hình chung của công ty;
3. Giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ theo đúng tinh thần Nghị quyết và điều lệ công ty đưa ra;
4. Giám sát chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của các chỉ tiêu báo cáo;
5. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định;
6. Hoàn thành các nhiệm vụ khác mà ĐHĐCĐ đã tin tưởng giao phó.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS, kính trình đại hội xem xét và thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Phạm Thị Đào

Scanned with CamScanner

UBND TỈNH NGHỆ AN
CÔNG TY CP NN SÔNG CON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỪ 01/01 ĐẾN 31/12/2020

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TẠI NGÀY 31/12/2019	SỐ LIỆU TẠI NGÀY 31/12/2020	GHI CHÚ
A. TÀI SẢN	**24,618,791,301**	**26,360,811,014**	
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**14,963,183,512**	**16,631,850,069**	
Trong đó:			
Công nợ phải thu	**8,732,561,866**	**10,345,124,823**	Các khoản nợ đầu tư (trừ cao su), phí khoán, nợ ứng ...
- Công nợ khó đòi	*207,117,065*	*182,494,093*	Các khoản nợ từ rất lâu, đối tượng nợ hiện không rõ địa chỉ
- Dự phòng phải thu khó đòi	*0*	*0*	
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	**9,655,607,789**	**9,728,960,945**	
1. Nguyên giá TSCĐ			
- Số đầu kỳ	13,350,490,205	13,615,826,569	
- Số tăng trong kỳ	265,336,364	29,807,000	
- Số giảm trong kỳ	0	0	
- Số cuối kỳ	**13,615,826,569**	**13,645,633,569**	
2. Hao mòn TSCĐ			
- Số đầu kỳ	(9,820,134,049)	(10,323,797,361)	
- Số tăng trong kỳ	(503,663,312)	(492,554,900)	
- Số giảm trong kỳ	0	0	
- Số cuối kỳ	**(10,323,797,361)**	**(10,816,352,261)**	
3. Các khoản phải thu dài hạn	**4,691,821,566**	**4,532,396,996**	
- Phải thu dài hạn khác	*4,691,821,566*	*4,532,396,996*	Các khoản đầu tư cao su
4. XDCB dở dang	**1,376,756,219**	**2,003,277,690**	Có Bảng chi tiết kèm theo
5. Tài sản dài hạn khác	**295,000,796**	**364,004,951**	
- Chi phí trả trước dài hạn	*295,000,796*	*364,004,951*	Có Bảng chi tiết kèm theo
B. NGUỒN VỐN	**24,618,791,301**	**26,360,811,014**	
I. NỢ PHẢI TRẢ	**3,646,516,925**	**5,312,752,898**	
Trong đó:			
- Nợ ngắn hạn	1,234,541,925	2,900,777,898	Gồm phải trả người bán, người mua trả tiền trước, thuế phải nộp, phải trả NLĐ, thủy lợi phí NS cấp bù, KPCĐ.
- Nợ dài hạn	2,411,975,000	2,411,975,000	Nợ vốn 327 từ 1998 trở về trước
II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**20,972,274,376**	**21,048,058,116**	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	20,760,000,000	20,760,000,000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*20,760,000,000*	*20,760,000,000*	
2. Thặng dư vốn cổ phần	130,816,000	130,816,000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	0	0	
4. Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
5. Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0	
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	81,458,376	157,242,116	

Scanned with CamScanner

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	CỘNG
. KẾT QUẢ KINH DOANH			
Tổng doanh thu thuần	**36,206,597,279**	**41,250,139,050**	
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	35,998,701,687	40,857,730,026	
- Doanh thu hoạt động tài chính	173,461,555	315,714,024	
- Thu nhập khác	34,434,037	76,695,000	
. Tổng chi phí	**36,136,802,340**	**41,160,613,752**	
- Chi phí hoạt động kinh doanh	36,109,086,152	41,152,964,326	
- Chi phí tài chính	0	0	
- Chi phí khác	27,716,188	7,649,426	
. Tổng lợi nhuận thực hiện	**69,794,939**	**89,525,298**	
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	-110,384,465	-295,234,300	
- Lợi nhuận hoạt động tài chính	173,461,555	315,714,024	
- Lợi nhuận hoạt động khác	6,717,849	69,045,574	
4. Thuế TNDN phải nộp	**18,261,405**	**13,741,558**	
5. Tổng lợi nhuận sau thuế	**51,533,534**	**75,783,740**	
6. Lợi nhuận chưa phân phối	**51,533,534**	**75,783,740**	

D. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC			
1. Số còn phải nộp đầu kỳ	221,493,388	201,945,783	
2. Số phát sinh phải nộp trong kỳ	446,702,601	417,833,710	
3. Số đã nộp trong kỳ	466,250,206	445,578,274	
4. Số còn phải nộp cuối kỳ	201,945,783	174,201,219	
Chi tiết các khoản đã nộp ngân sách			
- Thuế GTGT	407,493,149	353,169,547	
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	7,481,210	18,261,405	
- Thuế Môn bài	3,000,000	3,000,000	
- Thuế đất, tiền thuê đất	47,987,847	61,102,672	
- Thuế TNCN	288,000	10,044,650	
- Truy thu thuế GTGT	0	0	
- Truy thu thuế Thu nhập doanh nghiệp	0	0	
E. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1. Khả năng thanh toán nhanh *(lần)*	11.41	4.77	(TSNH - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn
2. Khả năng thanh toán hiện thời *(lần)*	12.12	5.73	TSNH/Nợ ngắn hạn
3. Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu	0.14%	0.18%	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu
4. Tỷ suất Lợi nhuận/Tổng tài sản	0.21%	0.29%	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
5. Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn góp của CĐ	0.25%	0.37%	
6. Lợi nhuận trên 01 cổ phiếu *(đồng)*	25	37	

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	
1. Tổng số lao động hưởng lương	27	27	Không tính lao động chế biến mủ cao su, SX phân NPK làm việc theo thời vụ
2. Tổng quỹ lương phải chi trả	1,969,217,000	2,432,734,000	Không tính lương CN chế biến mủ cao su, phân NPK làm việc theo thời vụ
3. Tiền lương bình quân người/tháng	6,077,830	7,508,438	
4. Thù lao của HĐQT, BKS	150,800,000	157,300,000	
- Thù lao của HĐQT	*65,000,000*	*65,000,000*	
- Thù lao của BKS	*85,800,000*	*92,300,000*	

Scanned with CamScanner

*** Nguyên nhân lợi nhuận không đạt theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thương niên 2020 thông qua:**

Do năm 2020 dịch bệnh cá chết hàng loạt, Công ty phải miễn thu nghĩa vụ Cá cả năm 2020 cho đội Đức Thịnh với số tiền 157,755,000 đồng, giảm thu nghĩa vụ Bưởi cho người lao động.

Đồng thời do trong năm qua tình hình mua bán mủ cao su phức tạp, số tư thương đi mua mủ nhiều dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh về giá mua mủ tạp, người lao động bán mủ ra ngoài với số lượng tương đối lớn. Từ đó làm phát sinh thêm chi phí bảo vệ mủ, chi phí nguyên liệu đầu vào, trong khi lượng mủ thất thoát ra ngoài nhiều làm cho công tác chế biến mủ cao su của Công ty không đạt được sản lượng theo kế hoạch (chỉ đạt 327.466/400 tấn).

Mặt khác tại thời điểm cuối năm (ngày 31/12) dự kiến giá mủ cao su SVR10 có thể tăng, nên Công ty đã quyết định chưa tiêu thụ hết số sản phẩm sản xuất ra mà để lại sang đầu năm 2021 mới tiêu thụ với số lượng hơn 62 tấn (với giá tồn kho là 27,840,356 đ/tấn, trong khi giá bán tại thời điểm cuối năm là 29,523,810đ/tấn, chênh lệch tại thời điểm này là 1,683,454 đ/tấn x 62 tấn = 104,374,148 đồng).

Từ những nguyên nhân này làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, lợi nhuận năm 2020 không đạt được như kế hoạch đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Ngày 08 tháng 03 năm 2021

Giám đốc công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON

Võ Hồng Điểm

Scanned with CamScanner